TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang

Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị N, sinh ngày 25/12/1994 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Hồng Văn Nh, sinh ngày 25/02/1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Phú H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án của nguyên đơn chị Mai Thị N:

Chị Mai Thị N và anh Hồng Văn Nh tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, bất hoà, làm cho đời sống

vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay. Chị N nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nh

Về con chung: Chị Mai Thị N xác định trong quá trình chung sống chị và anh Hồng Văn Nh có 02 con chung tên Hồng Hoa Thuỷ T, sinh ngày 12/6/2014 và Hồng Hoa Lan Ch, sinh ngày 13/9/2019, hiện đang sống cùng với chị N. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Mai Thị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hồng Hoa Thuỷ T trình bày: Hồng Hoa Thuỷ T là con của anh Hồng Văn Nh và chị Mai Thị N, khi cha mẹ ly hôn em có nguyện vọng sống với mẹ là chị Mai Thị N.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/02/2024 về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân xác định: Anh Hồng Văn Nh, cư trú tại ấp Phú H, xã Đ, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình anh Hồng Văn Nh và chị Mai Thị N chung sống với nhau phát sinh mâu thuẫn hay cải vã nhau. Từ trước đến nay anh chị không có tranh chấp về tài sản cũng như có ai yêu cầu anh chị thanh toán nợ.

Bị đơn anh Hồng Văn Nh: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Hồng Văn Nh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Mai Thị N nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Mai Thị N tiếp tục xin ly hôn với anh Hồng Văn Nh; Về con chung: Chị yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung tên Hồng Hoa Thuỷ T, sinh ngày 12/6/2014 và Hồng Hoa Lan Ch, sinh ngày 13/9/2019, chị không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồng Văn Nh: Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các

thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian đúng theo của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồng Văn Nh vắng mặt lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Mai Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Hồng Văn Nh và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Mai Thị N được ly hôn với anh Hồng Văn Nh. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 02 người con chung của anh chị cho chị Mai Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Mai Thị N không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, chị Mai Thị N tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Mai Thị N có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Hồng Văn Nh. Bị đơn anh Hồng Văn Nh cư trú tại ấp Phú H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là vụ kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hồng Văn Nh biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Mai Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Hồng Văn Nh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hồng Văn Nh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hồng Văn Nh nhưng anh Hồng Văn Nh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Hội đồng xét xử thống nhất quyết định xét xử vắng mặt anh Nh.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị N và anh Hồng Văn Nh tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 64 ngày 03/4/2013 theo quy tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên xác định hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Chị Mai Thị N yêu cầu xin ly hôn với anh Hồng Văn Nh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nh vắng mặt, đồng thời không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Qua lời trình bày của chị N cũng như kết quả xác minh từ địa phương cho thấy anh chị tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 03/4/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã không chung sống với nhau từ tháng 5/2023 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên hòa giải để hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Nh vắng mặt không có lý do, không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai và cũng không ai muốn hàn gắn hôn nhân do đó có sơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được cho nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị N, cho chị Mai Thị N được ly hôn với anh Hồng Văn Nh.

Về con chung: Chị Mai Thị N và anh Hồng Văn Nh có 02 người con chung tên: Hồng Hoa Thuỷ T, sinh ngày 12/6/2014 và Hồng Hoa Lan Ch, sinh ngày 13/9/2019, hiện nay đang sống với chị Mai Thị N. Khi ly hôn, chị Mai Thị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung.

Xét thấy, trong thời gian vợ chồng ly thân cháu Hồng Hoa Thuỷ T và Hồng Hoa Lan Ch sống cùng với chị Kiều, hiện nay cháu vẫn phát triển bình thường, chị N yêu cầu tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đồng thời cháu Tiên cũng có nguyện vọng sống với chị N khi cha mẹ ly hôn. Để đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, ổn định về sự phát triển bình thường của cháu Hồng Hoa Thuỷ T và Hồng Hoa Lan Ch, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Hồng Hoa Thuỷ T và Hồng Hoa Lan Ch cho chị N tiếp tục trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị N không yêu cầu anh Hồng Văn Nh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, anh Hồng Văn Nh không có ý kiến nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc nguyên đơn chị Mai Thị N nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị N được ly hôn với anh Hồng Văn Nh.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Hồng Hoa Thuỷ T, sinh ngày 12/6/2014 và Hồng Hoa Lan Ch, sinh ngày 13/9/2019 cho chị Mai Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (theo nguyện vọng của cháu T).

Anh Nh không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp anh Nh lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nh. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị N không yêu cầu anh Hồng Văn Nh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Chị Mai Thị N xác định không có, không yêu cầu giải quyết, anh Hồng Văn Nh không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử không xem

xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Mai Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009169 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Mai Thị N đã nộp xong án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/5/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã nơi ĐKKH:
- Các đương sự;
- Lưu (Dương).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy